TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2025/HSST
Ngày 16/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- ĐIỆN BIÊN,TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bạc Thị Liên
Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đỗ Thị Thu Hà
2. Bà Cao Thị Hồng Minh

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Minh T - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1- Đ

- Đại diện VKSND khu vực 1- Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: bà Thái Ngọc M - Kiểm sát viên.

Ngày 16/10/2025 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1- Đ, tỉnh Đ xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 37/2025/HSST ngày 10/9/2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2025/QĐXX-HS ngày 07/10/2025 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Lù Văn Th; Tên gọi khác: Không có tên gọi khác

Sinh năm 1978. Tại tỉnh Đ; Giới tính: Nam

Nơi ĐKTT và chỗ ở: Bản Mớ, phường Thg, thành phố Đ, (nay là bản Mớ, phường Đ), tỉnh Điện Biên.

Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá: 4/12; Con ông: Lù Văn H, sinh năm 1950; con bà: Lò Thị L; sinh năm 1943; gia đình bị cáo có 04 anh em ruột, bị cáo là con thứ hai Vợ: Lò Thị H, sinh năm 1980 và có 02 con; Tiền án; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 17/5/2012 bị TAND huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Ngày 26/02/2014 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương bản án này đến nay đã xoá án tích.

Ngày 14/3/2017 bị TAND huyện Đ, tỉnh Đ xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Ngày 01/01/2019 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương bản án này đến nay đã xoá án tích.

Ngày 19/8/2020 bị TAND thành phố Đ, tỉnh Đ xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Ngày 23/9/2021 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương bản án này đến nay đã xoá án tích.

Ngày 15/6/2020 bị Công an thành phố Đ, tỉnh Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý" bằng hình thức cảnh cáo, bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2025, bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Lò Thị H, sinh năm 1980. Trú tại bản M, phường Th, thành phố Đ (nay là bản Mớ, phường Điện Biên P), tỉnh Đ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 10 phút ngày 16/6/2025, Lù Văn Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 27AA-095.88 một mình đi từ nhà ở bản Mớ, phường Th, thành phố Đ (cũ) nay là bản M, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đến thôn Đ, xã Th, huyện Đ (cũ) nay là thôn Đ, xã T, tỉnh Đ để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đi đến đoạn đường thuộc khu vực thôn Đ, Th có gặp và hỏi mua của 01 người đàn ông, khoảng 50 tuổi, không rõ tên, địa chỉ được 01 gói Heroine gói bằng mảnh nilon màu hồng miệng gói được hàn kín với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được Heroine, Th cầm ở trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về để tìm chỗ sử dụng. Hồi 11 giờ 10 phút cùng ngày, Lù Văn Th đang đi trên đoạn đường thuộc thôn Độc Lập, xã Th, huyện Đ (cũ) nay là thôn Đ, xã Th, tỉnh Đ thì bị tổ công tác Đ phòng Th phối hợp với Phòng phòng chống ma tuý và tội phạm, Bộ đội Biên phòng tỉnh Đ và Công an xã Th phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng 1,81 gam Heroine có đặc điểm như đã nêu trên cùng chiếc xe moto.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 17/6/2025 đã xác định: Các cục, bột màu trắng nghi Heroine thu giữ khi bắt quả tang của Lù Văn Th có khối lượng là 1,81 gam gửi toàn bộ đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 581/KL-KTHS ngày 19/6/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Vật chứng gửi giám định thu giữ của Lù Văn T có khối lượng là 1,81 gam là chất ma túy, loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định 1,36 gam.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKSKV1 ngày 09/9/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Điện Biên đã truy tố bị cáo Lù Văn Th về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND khu vực 1- Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lù Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38/BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điểm a, c Khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm a, c Khoản 2, khoản 3 Điều 106/BLTTHS năm 2015: Tịch thu SQNN ½ giá trị chiếc xe môtô và trả lại ½ giá trị chiếc xe biển kiểm soát 27AA-095.88 cho chị Lò Thị H.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136/ BLTTHS năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo cũng hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của VKSND khu vực 1- Đ không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt không có ý kiến gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Hồi 11 giờ 10 phút ngày 16/6/2025 tại thôn Đ, xã Th, huyện Đ (cũ) nay là thôn Đ, xã Th, tỉnh Đ, Lù Văn Th đã có hành vi cất giấu trái phép 1,81 gam Heroine trên người nhằm mục đích để bản thân sử dụng. Nguồn gốc số ma túy có được là do mua của một người đàn ông dân khoảng 50 tuổi không biết tên tại bản khu vực thôn Đ, xã Th, tỉnh Đ với giá 500.000đ, sau khi mua ma túy được Thương đem về chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang.

Hành vi tàng trữ 1,81 gam Heroine trên người mục đích để sử dụng của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định; Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

Cáo trạng của VKSND khu vực 1 truy tố bị cáo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình đã gây ra

[2]. Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thì hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng làm ảnh h- ởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà n- - ớc về chất ma tuý. Bị cáo nhận thức đ- ợc tác hại của ma tuý, nhận thức đ- ợc hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật. Song vì nhu cầu của bản thân bị cáo đã bất chấp và cố tình vi phạm. Nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lù Văn Th HĐXX thấy rằng: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại bản Mớ, phường Th thành phố Đ, (nay là bản Mớ, phường Đ) tỉnh Điện Biên, được học hết lớp 4/12 thì nghỉ học, năm 1998 kết hôn với Lò Thị H, bị cáo nghiện chất ma tuý từ năm 2011.

Ngày 17/5/2012 bị TAND huyện M, tỉnh Đ xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Ngày 26/02/2014 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương bản án này đến nay đã xoá án tích.

Ngày 14/3/2017 bị TAND huyện Đ, tỉnh Đ xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Ngày 01/01/2019 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương bản án này đến nay đã xoá án tích.

Ngày 19/8/2020 bị TAND thành phố Đ, tỉnh Đ xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Ngày 23/9/2021 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương bản án này đến nay đã xoá án tích.

Ngày 15/6/2020 bị Công an thành phố Đ, tỉnh Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý" bằng hình thức cảnh cáo, bị cáo đã chấp hành xong.

Mặc dù các bản án, quyết định đã xoá án tích nhưng điều này cho thấy nhân thân của bị cáo xấu. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để bị cáo tiếp tục cai nghiện cải sửa lỗi lầm trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội. Xét đề nghị của VKS về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp HĐXX chấp nhận.

[4]. Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249/BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 500 triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét kinh tế bị cáo khó khăn bản thân lại nghiện chất ma tuý. Nên không có điều kiện để thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông khoảng 50 tuổi bị cáo đã bán ma túy cho bị cáo, do không đủ căn cứ nên cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được. HĐXX không xem xét.

[5]. Về hành vi và các Quyết định của cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Điều tra viên, kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp được chấp nhận.

[6]. Vật chứng của vụ án cần áp dụng Điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm a, c Khoản 2, khoản 3 Điều 106/BLTTHS năm 2015 về xử lý vật chứng.

-Tịch thu tiêu huỷ 1,36 gam Heroine được hoàn lại sau giám định; 01 mảnh ni lon màu hồng.

-Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 27AA-095.88; số khung RPELCB1PEMA821980, số máy VDEJQ139FMB-

C821980 kèm theo 01 chìa khoá xe. Đăng ký mang tên Lù Văn T mua với giá 12.000.000đ là tiền chung của cả 2 vợ chồng. Việc bị cáo sử dụng xe dùng vào việc phạm tội chị H không biết. Do vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước ½ giá trị chiếc xe môtô do bị cáo Th dùng làm phương tiện phạm tội. Trả lại cho chị Lò Thị H (là vợ của bị cáo) ½ giá trị chiếc xe.

[7].Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu án phí 200.000đ án phí HSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38/ BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 331, Điều 333/BLTTHS;

1. Tuyên bố: Bị cáo Lù Văn Th phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2. Xử phạt bị cáo Lù Văn Th **02 (hai)** năm **03 (ba)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 16/6/2025)

3. Vật chứng: Căn cứ: Điểm a, c Khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a, c Khoản 2, khoản 3 Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu huỷ 1,36 gam Heroine được hoàn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu hồng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước ½ giá trị chiếc xe môtô nhãn hiệu ESPERO, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 27AA-095.88; số khung RPELCB1PEMA821980, số máy VDEJQ139FMB-C821980 kèm theo 01 chìa khoá xe do bị cáo Thương dùng làm phương tiện phạm tội. Trả lại cho chị Lò Thị H ½ giá trị chiếc xe môtô trên.

(Vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ chuyển cho Phòng thi hành án dân sự khu vực 1- Đ vào ngày 10/9/2025 đặc điểm vật chứng mô tả theo biên bản giao nhận).

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án bị cáo Lù Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/10/2025).